TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày: 19- 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thị Hằng

Ông Cao Đình Nhân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kim Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh ngày: 1987 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn Ph - xã T - huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: Thôn Th- xã N - huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn Ch (Chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Anh chị em ruột có 06 người; bị cáo là thứ ba trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1991 và có 03 con chung lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án- Tiền sự: Không; Bị được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Văn M, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn Th - xã N - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Khưu Th, sinh năm 1966, trú tại: Thôn K - xã T - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 03/12/2018 bị cáo Nguyễn Văn Th đi bộ dọc theo bờ suối tại xã Tà Hine để chích cá. Trên đường đi bị cáo Th phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ, biển kiểm soát 49T4- 3679 số máy HC08E-0390681, số khung HH08082Y390574 của ông Bùi Văn M, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Thái Hưng- xã N - huyện Đ đi làm vườn dựng tại rẫy cà phê, cắm sẵn chìa khóa trên xe. Quan sát không có ai trông coi, bị cáo Th nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đem về sử dụng. Thực hiện ý định, bị cáo Th nổ máy xe chạy được một đoạn sau đó tháo biển số xe vứt bỏ. Về nhà bị cáo Th lấy biển số xe 49T5- 4661 đã nhặt được trước đó gắn vào xe. Chiếc xe trên bị cáo Th sử dụng đến ngày 16/12/2018 thì bị cơ quan Công an thu giữ. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐG ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định 01 xe mộ tô 49T4-3679 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.740.000đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)

Về tang vật của vụ án gồm: 01 biển số xe 49T4- 3679 do bị cáo Th vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không truy tìm được. Đối với chiếc biển số xe 49T5-4661, qua xác minh biển số trên đứng tên đăng ký là ông Khưu Th, sinh năm 1966; Hộ khẩu tại: Thôn Klongbong- xã T – huyện Đ. Qua làm việc ông Thành xác định chiếc xe trên ông mua từ năm 2003, sử dụng được 10 năm xe đã cũ hư hỏng và bị rơi mất biển số nên ông bán phế liệu. Cơ quan Công an đã trả lại cho ông Thành biển số này. Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0039314 mang biển kiểm soát 49T4- 3679 số máy HC08E-0390681, số khung HH08082Y390574 chủ sở hữu tên Phan Văn Hoàng là tài sản của ông Bùi Văn M. Ngày 20/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn M. Ông M đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng thực hành quyền công tố đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2019 truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị áp dụng cho bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân đã gải quyết xong nên không đề cập đến.

Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Văn Th: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại anh Bùi Văn M: Bị hại vắng mặt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo như sau: Vào ngày 03/12-2018 tại Tà Hine, Đức Trọng, bị cáo Nguyễn Văn Th đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi quản lý tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hon da màu đỏ, biển kiểm soát 49T4- 3679 số máy HC08E-0390681, số khung HH08082Y390574 của ông Bùi Văn M. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐG ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định xe mô tô 49T4- 3679 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.740.000đồng(Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo Th phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản tường trình của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo Th thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân tại đia phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th vì quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo chỉ nhất thời phạm tội và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ, 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0039314, mang biển kiểm soát 49T4- 3679 số máy HC08E-0390681, số khung HH08082Y390574 mang tên chủ sở hữu tên Phan Văn Hoàng là tài sản của ông Bùi Văn M. Ngày 20/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn M. Ông M đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Th có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định. Việc cho bị cáo tự cải tạo, không phải chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm nên khoâng cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn Th ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo Th được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th về cho Ủy ban nhân dân xã Tà Hi ne nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương theo dõi, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo

Nguyễn Văn Th thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn Th thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. (Đã giải thích chế định chấp hành án treo cho bị cáo).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm ./.

Nơi nhận :
-Toà án tỉnh Lâm Đồng;
-VKS huyện, Công an huyện Đức Trọng;
- Sở tư pháp;
-Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo ;
- Bị hại ;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
- Bộ phận THA phạt tù ;
- Lưu HS, AV

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Sinh